

Bản án số: **99/2020/HS-PT**.
Ngày: 16-12-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga.
Các Thẩm phán: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.
Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Tiến Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2020/TLPT-HS, ngày 30-10-2020 đối với bị cáo Trương Pa R do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST, ngày 24-9-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo kháng cáo: Trương Pa R; Sinh năm: 1988; Nơi sinh: Vĩnh Châu, Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp L, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương L (s) và bà Thạch Thị L (s); Anh, chị, em ruột: 03 người; Có vợ là Huỳnh Thị S và 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19-5-2020. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Triệu Du N - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ Trung tâm: Số 197, đường Hùng Vương, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Những người dưới đây không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại Tăng Văn H; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4; Người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3, NLC4.

- *Người phiên dịch tiếng Khmer*: Ông Sơn Si V- Cán bộ Đài Phát Thanh - Truyền hình tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 03-3-2020, trong lúc đang chơi lắc bầu cua ăn thua bằng tiền trước quán cà phê của ông NLC4 thuộc ấp L, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng thì giữa bị cáo Trương Pa R với bị hại Tăng Văn H xảy ra cự cãi. Sau khi được mọi người can ngăn, bị cáo Trương Pa R bỏ đi về nhà. Sau đó, bị cáo Trương Pa R lấy cây dao dài khoảng 42cm để trên xe mô tô biển số 94H4-85XX và điều khiển xe chở NLQ4 ngồi phía sau quay lại quán cà phê của NLC4 tìm đánh bị hại Tăng Văn H. Khi đến quán cà phê của NLC4, bị cáo Trương Pa R xuống xe cầm dao đi vào trong quán chém bị hại Tăng Văn H một dao trúng vào sườn bên phải nhưng không gây thương tích, bị cáo tiếp tục chém dao thứ hai bị hại Hóa đưa tay lên đỡ trúng vào cẳng tay trái và trán phải gây thương tích. Sau đó, bị cáo Trương Pa R cầm dao đi bộ về nhà, NLQ4 cũng tự chạy xe về nhà thì được Công an xã Lai Hòa mời lên làm việc. Còn bị hại Tăng Văn H được gia đình đưa đi Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu điều trị thương tích đến ngày 09-3-2020 xuất viện. Sau khi xuất viện bị hại Tăng Văn H làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Trương Pa R đã gây thương tích cho mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 129/TgT-PY ngày 24-4-2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y Tế tỉnh Sóc Trăng kết luận thương tích của Tăng Văn H: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 28%. Thương tích do vật sắc gây nên.

Đối với NLQ4 khi bị cáo Trương Pa R đi chỉ nói đi chợ Lai Hòa, không biết bị cáo đi làm gì, khi đến nơi thì mới thấy bị cáo xông vào dùng dao chém bị hại Tăng Văn H. NLQ4 không tham gia, sau đó tự chạy xe về trên đường về thì bị người dân giữ lại đưa về Công an xã Lai Hòa làm việc. Cơ quan cảnh sát Điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu không chứng minh được NLQ4 có vai trò đồng phạm với Trương Pa R nên không Khởi tố, truy tố NLQ4.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST, ngày 24-9-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Trương Pa R, phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Trương Pa R: **02 (hai) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự : Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trương Pa R với bị hại Tăng Văn H: Bị cáo Trương Pa R có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Tăng Văn H với số tiền là 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng). Khấu trừ số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) mà gia đình bị cáo Trương Pa R đã bồi thường trước, bị cáo Trương Pa R phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bị hại Tăng Văn H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Trương Pa R còn phải trả lãi cho bị hại Tăng Văn H theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

- Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 05-10-2020, bị cáo Trương Pa R kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới là bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo và bị cáo sau khi xét xử sơ thẩm đã bồi thường xong cho bị hại Tăng Văn H số tiền 20.000.000 đồng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên về giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và xem xét bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số 02 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị áp dụng Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu vào ngày 05-10-2020 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tại phiên

tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung kháng cáo xin hưởng án treo là phù hợp quy định tại Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận, vào khoảng 22 giờ ngày 03-3-2020, tại quán cà phê của ông NLC4 thuộc ấp L, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, giữa bị cáo Trương Pa R và bị hại Tăng Văn H xảy ra cự cãi trong lúc chơi lắc bầu cua, sau đó bị cáo dùng cây dao dài khoảng 42cm chém trúng vào cẳng tay trái và trán phải của bị hại Tăng Văn H gây thương tích theo kết luận giám định với tỷ lệ 28%. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng; có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc Khmer và có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, mặc dù gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nhưng bị cáo đã cố gắng bồi thường thêm cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng (theo như nội dung Đơn bãi nại của bị hại Tăng Văn H, ngày 30-9-2020) để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm. Mặc dù, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo, nhưng cũng đã thể hiện thái độ tích cực ăn năn hối cải của bị cáo về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra, bị hại cũng có đơn xin bãi nại, giảm hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, căn cứ vào khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để giảm hình phạt cho bị cáo.

[4] Về kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Xét thấy, loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng gây mất an ninh trật tự địa phương, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên việc áp dụng hình phạt tù giam để răn đe và trấn áp tội phạm là yêu cầu cấp thiết. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận sự đề nghị của Kiểm sát viên là không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, chấp nhận một phần

đề nghị của người bào chữa, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Pa R. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trương Pa R.

Sửa một phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Trương Pa R của Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST, ngày 24-9-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trương Pa R 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Trước khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại Tăng Văn H số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo bồi thường thêm cho bị hại Tăng Văn H số tiền còn lại là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Tổng cộng bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại tổng số tiền 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng). Như vậy, bị cáo Trương Pa R đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Pa R không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng; (01)
- TAND thị xã Vĩnh Châu; (02)
- VKSND thị xã Vĩnh Châu; (01)
- CQĐT - Công an thị xã Vĩnh Châu; (01)
- CQTHAHS-Công an thị xã Vĩnh Châu; (01)
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu; (01)
- Bị cáo; (01)
- Trại tạm giam- Công an tỉnh Sóc Trăng; (01)
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng; (01)
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng; (01)
- Sơ Tư pháp; (01 bản);- Lưu: THS (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Tăng Thị Thúy Nga